

XÃ BA DINH

THỰC TRẠNG BIÊN CHẾ, SỐ LƯỢNG CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH
CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(Kèm theo Báo cáo số 300 /BC-UBND, ngày 24 tháng 11 năm 2025)

STT	Tên cơ quan, tổ chức	Biên chế công chức được giao năm 2025	Số lượng công chức có mặt thời điểm 30/11/2025			HĐLĐ theo Nghị định 111	Ghi chú	
			Tổng	Vị trí lãnh đạo, quản lý				Vị trí chuyên môn, dùng chung
				Cấp trưởng	Cấp phó			
1	2	3	4	5	6	7	8	9
II	CẤP XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU							
1	Xã Ba Đình	38	33					
a	Lãnh đạo HĐND	1	0	0	0	0	0	Kiểm nhiệm cấp trưởng
b	Các Ban HĐND	2	3	0	2	1	0	Kiểm nhiệm cấp trưởng
c	Lãnh đạo UBND	3	3	1	2	0	0	
d	Văn phòng HĐND và UBND	7	6	1	1	4	2	
e	Phòng Kinh tế	8	7	1	1	5	0	
g	Phòng Văn hóa - Xã hội	8	7	1	1	5	0	
h	Trung tâm phục vụ hành chính công	5	5	0	1	4	0	Kiểm nhiệm cấp trưởng
i	Ban Chỉ huy quân sự	4	2	1	1	0	0	có 2 đ/c hỗ trợ giúp việc

XÃ BA DINH

THỰC TRẠNG BIÊN CHẾ, SỐ LƯỢNG VIÊN CHỨC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
CỦA ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Báo cáo số 300 /BC-UBND, ngày 24 tháng 11 năm 2025)

STT	Tên cơ quan, tổ chức	Biên chế viên chức được giao năm 2025		Số viên chức có mặt thời điểm 30/11/2025					HDLĐ	Ghi chú
		Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ NTSN	Tổng số viên chức hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ NSNN		Hưởng lương từ NTSN			
					Vị trí lãnh đạo, quản lý			Vị trí chuyên môn, dùng chung		
					Cấp trưởng	Cấp phó				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
II	CẤP XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU	119		114					11	
1	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	4		4	1	0	3	0	0	
2	Lĩnh vực giáo dục - đào tạo	115		110						
2.1	Trường Mầm non Ba Giang	10		10	1	1	8	0	2	Hợp đồng: 01 Cấp dưỡng và 01 Bảo vệ
2.2	Trường Mầm non Ba Dinh	20		20	1	1	18	0	3	Hợp đồng: 02 Cấp dưỡng và 01 Bảo vệ
2,3	Trường Tiểu học Ba Dinh	32		31	1	1	29	0	1	Bảo vệ
2,4	Trường THCS Ba Dinh - Ba Tô	26		22	0	1	21	0	1	Bảo vệ
2,5	Trường PTDTBT TH&THCS Ba Giang	27		27	1	2	24	0	4	Hợp đồng: 03 Cấp dưỡng và 01 Bảo vệ

XÃ BA DINH

DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

(Kèm theo Báo cáo số 300 /BC-UBND, ngày 24 tháng 11 năm 2025)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Chức vụ	Trình độ chuyên môn (cao nhất)	Trình độ lý luận chính trị	Ngạch công chức hiện giữ	Ghi chú
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10
II	CẤP XA, PHƯỜNG, ĐẶC KHU								
1	Xã Ba Dinh								
a	Lãnh đạo HĐND								
b	Các Ban HĐND								
1	Phạm Văn Tem	20/4/1989	Nam	Hrê	Phó Ban VH-XH	ĐH QLNN	TC	Chuyên viên	
2	Phạm Văn Phương	22/12/1986	Nam	Hrê	Phó Ban KT-NS	Đại học Quản lý Văn hóa	TC	Chuyên viên	
3	Võ Xuân Qua	30/12/1975	Nam	Kinh	Công chức Ban KT-NS	Đại học Kinh tế	TC	Chuyên viên	
c	Lãnh đạo UBND								
1	Phạm Văn Ôn	14/02/1979	Nam	Hrê	Chủ tịch UBND	ĐH QLNN	CC	Chuyên viên	
2	Đinh Quang Trung	13/04/1989	Nam	Kinh	Phó Chủ tịch UBND	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh	TC	Chuyên viên	
3	Phạm Văn Nhung	02/12/1984	Nam	Hrê	Phó Chủ tịch UBND	Đại học Luật	TC	Chuyên viên	
d	Văn phòng HĐND và UBND								
1	Nguyễn Thị Bảo Vi	24/07/1990	Nữ	Kinh	Chánh VP HĐND&UBND	ĐH Khoa học môi trường	TC	Chuyên viên	
2	Nguyễn Hương Sa	05/04/1988	Nữ	Kinh	Phó CVP HĐND&UBND	Cử nhân Lịch sử	TC	Chuyên viên	
3	Phạm Văn Na	10/02/1980	Nam	Hrê	Công chức	Đại học Luật	TC	Chuyên viên	
4	Võ Thị Ly Na	03/06/1988	Nữ	Kinh	Công chức	ĐH QLNN	SC	Chuyên viên	
5	Trần Thị Nở	25/09/1989	Nữ	Kinh	Công chức	Đại học Luật	SC	Chuyên viên	
6	Phạm Văn Đang	01/8/1977	Nam	Hrê	Công chức	Đại học Luật	TC	Chuyên viên	
e	Phòng Kinh tế								
1	Phạm Thị Thu Đào	15/03/1988	Nữ	Hrê	Trưởng phòng	Đại học Kinh tế nông nghiệp	CC	Chuyên viên	
2	Phạm Văn Quynh	26/9/1987	Nam	Hrê	Phó Trưởng phòng	Đại học Quản lý nhà nước	TC	Chuyên viên	
3	Nguyễn Thị Nga	12/5/1987	Nữ	Kinh	Công chức	Lâm nghiệp	SC	Chuyên viên	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Chức vụ	Trình độ chuyên môn (cao nhất)	Trình độ lý luận chính trị	Ngạch công chức hiện giữ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
4	Huỳnh Tấn Ý	20/6/1987	Nam	Kinh	Công chức	Quản lý đất đai	SC	Chuyên viên	
5	Phạm Văn Rinh	06/07/1985	Nam	Hrê	Công chức	Quản lý đất đai	TC	Chuyên viên	
6	Phạm Thị Bích Vần	18/10/1990	Nữ	Kinh	Công chức	Kế toán	TC	Chuyên viên	
7	Đinh Trần Thu Lan	09/12/1997	Nữ	Hrê	Công chức	Thạc sĩ Luật Kinh tế		Chuyên viên	
g	Phòng Văn hóa - Xã hội								
1	Vũ Xuân Hiệp	06/01/1987	Nam	Kinh	Trưởng phòng	ĐH Luật	TC	Chuyên viên	
2	Đặng Thị Hải Triều	17/03/1989	Nữ	Kinh	Phó Trưởng phòng	ĐH Sư phạm Tâm lý - Giáo dục	CC	Chuyên viên	
3	Phạm Thị Quỳnh Ai	01/01/1988	Nữ	Kinh	Công chức	ĐH 'Kế toán		Chuyên viên	
4	Trịnh Thị Xuyên	06/10/1982	Nữ	Kinh	Công chức	Đại học Kinh tế	TC	Chuyên viên	
5	Trần Thị Loan	03/04/1986	Nữ	Kinh	Công chức	ĐH QLNN		Chuyên viên	
6	Phan Thị Yến Thảo	26/11/1987	Nữ	Kinh	Công chức	ĐH Hệ thống thông tin kinh tế	TC	Chuyên viên	
7	Phạm Văn Mai	26/3/1979	Nam	Hrê	Công chức	Đại học Luật	TC	Chuyên viên	
h	Trung tâm phục vụ hành chính công								
1	Phạm Văn Thê	21/7/1989	Nam	Hrê	Phó Giám đốc	ĐH QLNN	TC	Chuyên viên	
2	Nguyễn Thị Kiều Hoanh	01/01/1984	Nữ	Kinh	Công chức	ĐH Luật	TC	Chuyên viên	
3	Phạm Văn Tít	20/9/1989	Nam	Hrê	Công chức	ĐH Luật	TC	Chuyên viên	
4	Trần Thị Kim Tuyền	15/3/1987	Nữ	Kinh	Công chức	ĐH Truyền thông đại chúng	TC	Chuyên viên	
5	Phạm Quang Phương	26/6/1985	Nam	Hrê	Công chức	Đại học Quản lý đất đai	SC	Chuyên viên	
i	Ban Chỉ huy quân sự								
1	Phạm Văn Vót	24/7/1987	Nam	Hrê	Chỉ huy trưởng	Cao đẳng Quân sự		Cán sự	
2	Phạm Văn Hoạt	17/03/1986	Nam	Hrê	Phó Chỉ huy trưởng	Trung cấp Quân sự		Chuyên viên	

XÃ BA DINH

DANH SÁCH VIÊN CHỨC

(Kèm theo Báo cáo số 300 /BC-UBND, ngày 24 tháng 11 năm 2025)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Chức vụ	Trình độ chuyên môn (cao nhất)	Trình độ lý luận chính trị	Hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ
I	2	3	4	5	6	7	8	9
II	CẤP XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU							
1	Trung tâm cung ứng dịch vụ công							
1	Hồ Thị Thu Hồi	16/07/1980	Nữ	Kinh	Giám đốc	Kỹ sư Chăn nuôi - Thú y	Trung cấp	V.03.04.11; Hệ số: 3,99
2	Phạm Văn Ni	04/04/1997	Nam	H'rê	Viên chức	ĐH Luật		01.003
3	Nguyễn Thành Duy	02/08/1982	Nam	Kinh	Viên chức	ĐH Báo chí	Trung cấp	V.05.02.08
4	Phan Thị Kim Kiên	24/9/1983	Nữ	Kinh	Viên chức	ĐH LDXH ngành Công tác xã hội	Trung cấp	01.003
2	Lĩnh vực giáo dục - đào tạo							
2.1	Trường Mầm non Ba Giang							
1	Võ Thị Mỹ Trang	01/07/1981	Nữ	Kinh	Hiệu trưởng	Đại học Sư phạm Mẫu giáo	Trung cấp	Giáo viên mầm non hạng II
2	Trần Thị Sương Tuyết	06/09/1984	Nữ	Kinh	P. Hiệu trưởng	Đại học Sư phạm Mẫu giáo	Trung cấp	Giáo viên mầm non hạng II
3	Nguyễn Thị Bích Phượng	21/02/1988	Nữ	Kinh	Giáo viên	Đại học Giáo dục mầm non	Sơ cấp	Giáo viên mầm non hạng III
4	Phạm Thị Mận	06/09/1989	Nữ	Kinh	Giáo viên	Đại học Giáo dục mầm non	Sơ cấp	Giáo viên mầm non hạng III
5	Phạm Thị Khai	12/05/1989	Nữ	H're	Giáo viên	Đại học Giáo dục mầm non		Giáo viên mầm non hạng III
6	Cao Thị Thúy Hằng	01/07/1990	Nữ	Kinh	Giáo viên	Đại học Giáo dục mầm non	Sơ cấp	Giáo viên mầm non hạng III
7	Phạm Thị Nhung	16/10/1997	Nữ	H're	Giáo viên	Đại học Giáo dục mầm non		Giáo viên mầm non hạng III
8	Phạm Thị Huyền	06/02/1999	Nữ	H're	Giáo viên	Đại học Giáo dục mầm non		Giáo viên mầm non hạng III
9	Phạm Thị Xanh	10/05/1989	Nữ	H're	Giáo viên	Cao đẳng Giáo viên mầm non		Giáo viên mầm non hạng III
10	Lê Thị Phấn	12/02/1990	Nữ	Kinh	Nhân viên	Cao đẳng kế toán		Kế toán viên trung cấp
2.2	Trường Mầm non Ba Dinh							
1	Lê Minh Hiền	02/09/1978	Nữ	Kinh	Hiệu trưởng	Thạc sĩ	Trung cấp	Giáo viên mầm non hạng II
2	Huỳnh Thị Thắm	01/06/1981	Nữ	Kinh	Phó Hiệu trưởng	Đại học	Trung cấp	Giáo viên mầm non hạng II
3	Ngô Thị Tuyết Nhung	10/01/1984	Nữ	Kinh	Giáo viên	Đại học	Trung cấp	Giáo viên mầm non hạng II

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Chức vụ	Trình độ chuyên môn (cao nhất)	Trình độ lý luận chính trị	Hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ
1	2	3	4	5	6	7	8	9
4	Lê Thị Mười	02/03/1980	Nữ	Kinh	Giáo viên	Đại học	Sơ cấp	Giáo viên mầm non hạng II
5	Lê Thị Hồng Như	28/10/1985	Nữ	Kinh	Giáo viên	Đại học	Sơ cấp	Giáo viên mầm non hạng III
6	Ngô Thị Thu Thùy	12/06/1986	Nữ	Kinh	Giáo viên	Đại học	Sơ cấp	Giáo viên mầm non hạng III
7	Đinh Thị Đen	14/10/1984	Nữ	Hrê	Giáo viên	Đại học	Sơ cấp	Giáo viên mầm non hạng III
8	Nguyễn Thị Phôn	02/10/1980	Nữ	Kinh	Giáo viên	Đại học	Sơ cấp	Giáo viên mầm non hạng III
9	Phan Thị Kim Hoàng	10/03/1989	Nữ	Kinh	Giáo viên	Đại học	Sơ cấp	Giáo viên mầm non hạng III
10	Hoàng Thị Thu Hằng	01/03/1995	Nữ	Kinh	Giáo viên	Đại học		Giáo viên mầm non hạng III
11	Nguyễn Thị Hồng	06/12/1995	Nữ	Kinh	Giáo viên	Đại học		Giáo viên mầm non hạng III
12	Lê Thị Thúy Kiều	10/05/1998	Nữ	Kinh	Giáo viên	Đại học		Giáo viên mầm non hạng III
13	Nguyễn Thị Thu Hà	22/04/1996	Nữ	Kinh	Giáo viên	Đại học		Giáo viên mầm non hạng III
14	Phạm Khánh Thi	22/12/2000	Nữ	Kinh	Giáo viên	Đại học		Giáo viên mầm non hạng III
15	Phạm Thị Hà Chi	15/10/1998	Nữ	Kinh	Giáo viên	Đại học		Giáo viên mầm non hạng III
16	Phạm Thị Thăm	18/07/1996	Nữ	Hrê	Giáo viên	Đại học		Giáo viên mầm non hạng III
17	Lê Thị Hồng Phần	11/10/1990	Nữ	Kinh	Nhân viên	Đại học	Sơ cấp	Kế toán viên
18	Nguyễn Thị Thanh Kiệm	15/01/1988	Nữ	Kinh	Nhân viên	Cao đẳng	Sơ cấp	Văn thư trung cấp
19	Nguyễn Thị Lệ Thu	03/11/1969	Nữ	Kinh	Giáo viên	Trung cấp		Giáo viên mầm non hạng IV
20	Trần Thị Hồng Nga	01/03/1969	Nữ	Kinh	Giáo viên	Trung cấp		Giáo viên mầm non hạng IV
2.3	Trường Tiểu học Ba Đình							
1	Bùi Thị Nguyệt	07/01/1971	Nữ	Kinh	Hiệu trưởng	Đại học	Trung cấp	Giáo viên tiểu học hạng III
2	Huỳnh Long Nguyễn	26/12/1988	Nam	Kinh	Phó Hiệu trưởng	Đại học	Sơ cấp	Giáo viên tiểu học hạng II
3	Nguyễn Thị Khâm	13/06/1971	Nữ	Kinh	Giáo viên	Cao đẳng		Giáo viên tiểu học hạng III
4	Phạm Thị Dem	08/09/1972	Nữ	Hre	Giáo viên	Cao đẳng		Giáo viên tiểu học hạng III
5	Hồ Thị Thu Thủy	12/12/1973	Nữ	Kinh	Giáo viên	Đại học		Giáo viên tiểu học hạng III
6	Phạm Thị Thu Hằng	13/02/1974	Nữ	Hre	Giáo viên	Đại học	Sơ cấp	Giáo viên tiểu học hạng II
7	Nguyễn Thị Hà Giang	06/02/1976	Nữ	Kinh	Giáo viên	Đại học	Sơ cấp	Giáo viên tiểu học hạng III
8	Nguyễn Thị Ánh Xuân	02/10/1976	Nữ	Kinh	Giáo viên	Đại học	Sơ cấp	Giáo viên tiểu học hạng II
9	Nguyễn Thị Hồng Hoanh	19/06/1976	Nữ	Kinh	Giáo viên	Đại học	Sơ cấp	Giáo viên tiểu học hạng II
10	Nguyễn Thị Thu Hà	20/10/1980	Nữ	Kinh	Giáo viên	Đại học		Giáo viên tiểu học hạng II
11	Phạm Thị Sen	22/12/1982	Nữ	Hre	Giáo viên	Đại học	Sơ cấp	Giáo viên tiểu học hạng II

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Chức vụ	Trình độ chuyên môn (cao nhất)	Trình độ lý luận chính trị	Hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ
1	2	3	4	5	6	7	8	9
12	Phạm Thị Thủy	20/03/1994	Nữ	Hre	Giáo viên	Đại học		Giáo viên tiểu học hạng III
13	Phạm Thị Lệ Diễm	24/02/1987	Nữ	Kinh	Giáo viên	Đại học	Sơ cấp	Giáo viên tiểu học hạng III
14	Trần Ngọc Mai	01/12/1990	Nữ	Kinh	Giáo viên	Đại học	Sơ cấp	Giáo viên tiểu học hạng III
15	Phạm Thị Lành	20/06/1987	Nữ	Hre	Giáo viên	Đại học	Sơ cấp	Giáo viên tiểu học hạng III
16	Trần Thị Tuyền	08/02/1992	Nữ	Kinh	Giáo viên	Đại học		Giáo viên tiểu học hạng III
17	Trần Văn Trường	21/02/1978	Nam	Kinh	Giáo viên	Đại học		Giáo viên tiểu học hạng III
18	Nguyễn Thị Tiền	13/03/1995	Nữ	Kinh	Giáo viên	Đại học	Sơ cấp	Giáo viên tiểu học hạng III
19	Tô Thị Mỹ Thanh	01/02/1994	Nữ	Hre	Giáo viên	Đại học		Giáo viên tiểu học hạng III
20	Lê Thị Kim Tuyền	29/08/1998	Nữ	Kinh	Giáo viên	Đại học		Giáo viên tiểu học hạng III
21	Nguyễn Thành Vương	12/06/1992	Nam	Kinh	Giáo viên	Đại học		Giáo viên tiểu học hạng III
22	Trần Thị Bích Vân	03/06/1995	Nữ	Kinh	Giáo viên	Đại học	Sơ cấp	Giáo viên tiểu học hạng III
23	Phạm Thị Đồi	12/09/1994	Nữ	Hre	Giáo viên	Đại học		Giáo viên tiểu học hạng III
24	Vô Ngọc Diễm	09/10/1988	Nam	Kinh	Giáo viên	Đại học		Giáo viên tiểu học hạng III
25	Huỳnh Thị Kim Phương	11/01/1978	Nữ	Kinh	Giáo viên	Đại học		Giáo viên tiểu học hạng III
26	Trần Thị Liên	21/03/1989	Nữ	Kinh	Giáo viên	Đại học	Sơ cấp	Giáo viên tiểu học hạng III
27	Huỳnh Lê Minh Trâm	22/08/1997	Nữ	Kinh	Giáo viên	Đại học		Giáo viên tiểu học hạng III
28	Phạm Mai Ánh Huyền	12/04/2002	Nữ	Hre	Giáo viên	Đại học		Giáo viên tiểu học hạng III
29	Phạm Thị Thà	25/10/1994	Nữ	Hre	Nhân viên	Đại học		Thư viện viên hạng IV
30	Nguyễn Thị Phương Thủy	07/09/1984	Nữ	Kinh	Nhân viên	Đại học		Văn thư viên Trung cấp
31	Nguyễn Thị Quyên	13/04/1993	Nữ	Kinh	Nhân viên	Đại học		Kế toán viên
2.4	Trường THCS Ba Dinh - Ba Tô							
1	Huỳnh Thị Lại	13/05/1976	Nữ	Kinh	PHT	ĐHNN	TC	GVTHCS hạng II
2	Bùi Đình Sanh	01/01/1989	Nam	Kinh	Tổ trưởng tổ Tự Nhiên	Đại học sư phạm Toán	SC	GVTHCS hạng II
3	Đoàn Huy Tường	21/03/1985	Nam	Kinh	Tổ trưởng Xã hội	Đại học sư phạm Lịch sử	SC	GVTHCS hạng II
4	Võ Thị Diệu	26/05/1999	Nữ	kinh	Giáo viên	Đại học sư phạm Ngữ văn		GVTHCS Hạng III
5	Trần Thị Ái Nhi	13/04/1982	Nữ	Kinh	Tổ phó tổ Xã hội	ĐHSP GD Chính trị	SC	GV THCS Hạng II
6	Huỳnh Thị Sang	08/02/1986	Nữ	Kinh	Giáo viên	Đại học sư phạm Âm nhạc		GVTHCS hạng III
7	Lê Thị Trường Vy	09/07/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên	Đại Học Sư Phạm Tiếng Anh		GVTHCS hạng III

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Chức vụ	Trình độ chuyên môn (cao nhất)	Trình độ lý luận chính trị	Hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ
1	2	3	4	5	6	7	8	9
8	Đinh Thị Thuý Nam	01/04/1985	Nữ	Hrê	Giáo viên	Đại học sư phạm Hoá học	SC	GVTHCS hạng II
9	Phạm Thị Rí	08/06/1990	Nữ	Hrê	Giáo viên	Đại học sư phạm Hoá học		GVTHCS hạng III
10	Huỳnh Thị Thu Thảo	05/04/1994	Nữ	Kinh	Giáo viên	Đại học sư phạm Toán		GVTHCS hạng III
11	Huỳnh Thị Tổ Oanh	07/09/1979	Nữ	Kinh	Tổ phó tổ Tự nhiên	Đại học sư phạm Sinh học	SC	GV THCS hạng II
12	Phạm Thị Phương	11/07/1979	Nữ	Hrê	Giáo viên	Đại học SP Địa lí	SC	GV THCS hạng III
13	Phạm Thị Nhân	09/10/1971	Nữ	Kinh	Giáo Viên	Đại học SP Ngữ văn		GV THCS hạng III
14	Trần Đức Quy	30/05/1970	Nam	Kinh	Giáo Viên	Đại học sư phạm Tiếng Anh		GVTHCS hạng II
15	Đinh Thị Lan Anh	18/01/1975	Nữ	Xơ đăng	Giáo viên	Cao đẳng Sư phạm TD - N -H		GVTHCS hạng III
16	Nguyễn Hồ Tiên	29/01/1994	Nữ	Kinh	Giáo viên	Đại học sư phạm Mĩ thuật		GV THCS hạng III
17	Nguyễn Thị Cẩm My	07/07/1986	Nữ	Kinh	Giáo viên	Đại học sư phạm Công nghệ	SC	GV THCS hạng III
18	Phạm Du Long	30/05/1987	Nam	Kinh	Nhân viên thư viện	Đại học Sư phạm Ngữ Văn		NV THCS hạng III
19	Trần Thị Chí Lập	06/04/1979	Nữ	Kinh	Giáo viên	Cao đẳng Sư phạm Địa lý	TC	GV THCS hạng III
20	Phạm Văn Khí	02/02/1980	Nam	Hrê	Giáo viên	Đại học sư phạm Ngữ Văn	SC	GV THCS hạng III
21	Nguyễn Thị Tư	24/11/1993	Nữ	Kinh	Giáo viên	Đại học sư phạm Vật lý		GV THCS hạng III
22	Phạm Thị Thân	16/06/1997	Nữ	Hrê	Nhân viên Kế toán	Đại học kế toán		GV THCS hạng III
2.5	Trường PTDTBT TH&THCS Ba Giang							
1	Phạm Tiến Dũng	18/01/1979	Nam	Kinh	Phó Hiệu trưởng	Đại học Sư phạm Lịch sử	TC	Giáo viên THCS hạng II
2	Đào Văn Thành	19/7/1975	Nam	Kinh	Hiệu trưởng	Đại học Sư phạm Toán học	TC	Giáo viên THCS hạng II
3	Hồ Văn Thành	30/10/1977	Nam	Kinh	Phó Hiệu trưởng	Đại học Sư phạm Tiểu học	TC	Giáo viên Tiểu học hạng II
4	Nguyễn Quang Anh	14/07/1985	Nam	Kinh	Giáo viên	Đại học Sư phạm Tin học		Giáo viên Tiểu học hạng III
5	Phạm Văn Đôn	19/01/1976	Nam	Hrê	Giáo viên	Đại học Sư phạm Tiểu học		Giáo viên Tiểu học hạng III
6	Nguyễn Thị Lai	02/02/1982	Nữ	Kinh	Giáo viên	Đại học Sư phạm Tiểu học		Giáo viên Tiểu học hạng III
7	Huỳnh Văn Linh	15/02/1968	Nam	Kinh	Giáo viên	Đại học Sư phạm Tiểu học		Giáo viên Tiểu học hạng II
8	Phạm Thị Mơ	20/02/1995	Nữ	Hrê	Giáo viên	Đại học Sư phạm Tiểu học		Giáo viên Tiểu học hạng III
9	Phạm Thị Nga	15/5/1999	Nữ	Hrê	Giáo viên	Đại học Sư phạm Tiểu học		Giáo viên Tiểu học hạng III
10	Phạm Thị Suối	20/3/1994	Nữ	Hrê	Giáo viên	Đại học Sư phạm Tiểu học		Giáo viên Tiểu học hạng III
11	Phạm Thị Thu	28/12/1991	Nữ	Kinh	Giáo viên	Đại học Sư phạm Mỹ thuật		Giáo viên Tiểu học hạng III
12	Phạm Văn Trách	28/01/1983	Nam	Hrê	Giáo viên	Đại học Sư phạm Tiểu học		Giáo viên Tiểu học hạng III

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Chức vụ	Trình độ chuyên môn (cao nhất)	Trình độ lý luận chính trị	Hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ
1	2	3	4	5	6	7	8	9
13	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	30/03/1992	Nữ	Kinh	Giáo viên	Đại học Sư phạm NN (Anh)		Giáo viên Tiểu học hạng III
14	Lê Thị Quỳnh Trâm	09/10/1969	Nữ	Kinh	Giáo viên	Cao đẳng Sư phạm Tiểu học		Giáo viên Tiểu học hạng III
15	Phạm Thị Vương	27/4/1986	Nữ	Hrê	Giáo viên	Đại học Sư phạm Tiểu học		Giáo viên Tiểu học hạng III
16	Đinh Thị Thu Hoài	15/7/1978	Nữ	Hrê	Giáo viên	Đại học Sư phạm GDTC		Giáo viên THCS hạng II
17	Bế Thị Mai	18/4/1981	Nữ	Tày	Giáo viên	Đại học Sư phạm Toán học		Giáo viên THCS hạng II
18	Bùi Thị Thúy Nga	22/6/1999	Nữ	Kinh	Giáo viên	Đại học Sư phạm NN (Anh)		Giáo viên THCS hạng III
19	Nguyễn Thị Mai Thảo	04/9/1991	Nữ	Kinh	Giáo viên	Đại học Sư phạm Vật lý		Giáo viên THCS hạng III
20	Phạm Thị Minh Thơ	04/04/1992	Nữ	Hrê	Giáo viên	Đại học Sư phạm Âm nhạc		Giáo viên THCS hạng III
21	Nguyễn Thị Bích Trang	31/3/1980	Nữ	Kinh	Giáo viên	Đại học Sư phạm Địa lí		Giáo viên THCS hạng II
22	Nguyễn Thị Kim Trinh	20/02/1980	Nữ	Kinh	Giáo viên	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Giáo viên THCS hạng II
23	Nguyễn Tấn Truyền	20/11/1981	Nam	Kinh	Giáo viên	Đại học Sư phạm Lịch sử		Giáo viên THCS hạng III
24	Phạm Thị Tường Vi	30/10/1985	Nữ	Kinh	Giáo viên	Đại học Sư phạm Hóa học		Giáo viên THCS hạng II
25	Nguyễn Thị Thu Huyền	01/01/1984	Nữ	Kinh	Nhân viên Kế toán	Đại học Kế toán		Kế toán viên
26	Phạm Văn PLời	06/4/1991	Nam	Hrê	Nhân viên Y tế	Trung cấp Y sỹ Đa khoa		Y sỹ hạng IV
27	Nguyễn Thị Thu Thương	06/4/1992	Nữ	Kinh	Nhân viên Thư viện	Trung cấp Thư viện		Thư viện viên hạng IV

[illegible]

Ghi chú
10

Ghi chú	
	10
V.07.04.31	
V.07.04.31	
V.07.03.28	
V.07.03.29	
V.07.03.29	
V.07.03.29	
V.07.03.28	
V.07.03.29	
V.07.03.29	
V.07.03.29	
V.07.03.29	
V.07.03.29	

Ghi chú
<i>10</i>
V.07.03.29
V.07.03.08
V.07.03.29
V.07.04.31
V.07.04.12
V.07.04.32
V.07.04.32
V.07.04.32
V.07.04.31
V.07.04.31
V.07.04.32
V.07.04.31
V.06.031
V.08.03.07
V.10.02.07